CÔNG TY CP
THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
VIETNAM PESTICIDE
JOINT STOCK COMPANY

Số: 03/BCQT
No: 03/BCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2026
HCMC, July 21, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng năm 2026)
(The first 6 months of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300408946, CN=Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.07.30 10:14:00+07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 10.1.1

- Tên công ty/*Name of company*: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM/VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY.**

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* 102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh/*102 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại/*Telephone:* 08 38298494 - 38296378

- Fax: 08 38230752 Email: vipesco@hcm.vnn.vn

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 244.607.920.000 đồng (VND).

- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* **VPS**

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/*Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 24/04/2026/ *The Annual General Meeting of Shareholders 2026 was held on 24/04/2026.*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/NQ-ĐHĐCĐ2026	24/04/2026	Thông qua các nội dung đã thảo luận và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông năm 2026/ *Approval of the following contents discussed and voted on during the 2026 General Meeting of Shareholders:* -Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng năm 2026/ *Report on 2025 business performance and 2026 business plan.* - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ *Audited financial statements for 2025.* - Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty/ *Report of the Company's Board of Supervisors.* - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch SXKD, chia cổ tức năm 2026/ *Profit distribution plan for 2025 and business plan, dividend distribution plan for 2026.* - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026/*Authorization for the Board of Directors to select an independent auditing firm to audit the 2026 financial statements.* - Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026/ *Approval of remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2026.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/ Board of Directors(Semiannual 2026 report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông/Mr. Lê Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT *Chairman of the Board of Directors*	29/04/2021	
2	Ông/Mr. Nguyễn Thân	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc *Executive member of the Board of Directors, CEO*	26/04/2014	
3	Ông/Mr. Mai Thanh Bình	Thành viên độc lập HĐQT *Independent member of the Board of Directors*	29/04/2021	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Thuỷ	Thành viên HĐQT *Non-executive member of the Board of Directors*	26/04/2024	
5	Bà/Ms. Vũ Thanh Thuỷ	Thành viên HĐQT *Non-executive member of the Board of Directors*	25/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/*Reasons for absence*
1	Ông/Mr. Lê Ngọc Quang	04	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Thân	04	100%	
3	Ông/Mr. Mai Thanh Bình	04	100%	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thanh Thuỷ	04	100%	
5	Bà/Ms. Vũ Thanh Thuỷ	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*: Hàng tháng, Ban Điều hành công ty báo cáo HĐQT tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua e-mail. Nhờ vậy, HĐQT kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm hoàn thành các nghị quyết, kế hoạch đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế./ *The Company's Board of Management reports the business performance to the Board of Directors on a monthly basis via email. This enables the Board of Directors to promptly provide directives to fulfill resolutions and plans in line with the actual situation.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Công ty có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là: Tiểu ban quan hệ cổ đông thực hiện việc cấp đổi cổ phiếu, làm cầu nối trung gian để điều chỉnh thông tin khi có thay đổi trong Danh sách cổ đông (đã đăng ký lưu ký tập trung, được VSD quản lý) cho các cổ đông chưa mở tài khoản lưu ký tại các Công ty Chứng khoán./ *The Company has 01 subcommittee under the Board of Directors: the Shareholder Relations Subcommittee. This subcommittee handles stock reissuance and acts as an intermediary to update information when there are changes in the shareholder list (registered in centralized custody and managed by VSD) for shareholders who have not opened custody accounts at securities companies.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual 2026 report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/NQ-HĐQT	16/01/2026	- Thông qua Tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty/*Approved the proposal for the reappointment of the Company's Chief Accountant* - Thông qua Tờ trình về việc thành lập phòng Đảm bảo chất lượng và Thử nghiệm/*Approved the proposal on the establishment of the Quality Assurance and Testing Department* - Chấp thuận chủ trương để triển khai quy trình bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh I, Giám đốc Chi nhánh II/*Approved the policy to initiate the appointment process for the Director of Branch I, Director of Branch II*	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
2	02/NQ-HĐQT	24/01/2026	- Thông qua Tờ trình về Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan/*Approved the proposal on contracts and transactions with related parties* - Thông qua Tờ trình về việc chi Quỹ thưởng người quản lý Công ty/*Approved the proposal on the disbursement of the Company's Management Incentive Fund* - Chấp thuận chủ trương để triển khai quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Thử nghiệm/*Approved the policy to initiate the appointment process for the Head of the Quality Assurance and Testing Department*	100%
3	03/NQ-HĐQT	07/02/2026	Phê duyệt Kế hoạch đoàn đi công tác nước ngoài của HĐQT, TGĐ năm 2026/*Approved the 2026 overseas business trip plan for the Board of Directors and the General Director*	100%
4	04/NQ-HĐQT	28/02/2026	- Thông qua KH sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Viguato/ *Approved the business plan of Viguato Co., Ltd* - Kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV và Năm 2025/ *Reviewed the business performance for Q4 and full year 2025* - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ *Business plan for the year 2026* - Giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I năm 2026/ *Assigned the business plan for Q1/2026* - Quỹ tiền lương KH năm 2026/ *Approved the planned payroll fund for 2026* - Thông qua KH Đầu tư xây dựng năm 2026/ *Approved the 2026 capital construction investment plan* - Thông qua KH Sửa chữa lớn năm 2026/ *Approved the 2026 major repair plan* - Thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2026/ *Approved contracts and transactions with related parties for 2026* - Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025/ *Approved the actual payroll fund for 2025*	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
5	05/NQ-HĐQT	02/03/2026	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/ *Approved the plan for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM)*	100%
6	06/NQ-HĐQT	02/03/2026	Hạn mức vay vốn lưu động năm 2026/ *Approved the working capital borrowing limit for 2026*	100%
7	07/NQ-HĐQT	30/03/2026	-Chương trình ĐHĐCĐ thường niên/ *Approved the agenda for the Annual General Meeting of Shareholders* - Kế hoạch kiểm toán NB năm 2026/ *Approved the 2026 Internal Audit Plan*	100%
8	07A/NQ-HĐQT	21/05/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026/ *Approved the selection of the independent auditor for the 2026 financial statements*	100%
9	08/NQ-HĐQT	20/06/2026	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025/ *Approved the payment of dividends for 2025*	100%
10	09/NQ-HĐQT	20/06/2026	Chấm dứt hoạt động Dự án Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc BVTV giai đoạn 1, công suất 9,500 tấn sản phẩm/năm tại KCN Đức Hoà 1, tỉnh Long An (nay là xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh)/ *Approved the termination of Phase 1 of the project for the formulation, toll processing and packaging plant for crop protection products, with a designed capacity of 9,500 tonnes of products per year, located in Duc Hoa 1 Industrial Park, Long An Province (now My Hanh Commune, Tay Ninh Province)*	100%
11	01/QĐ-HĐQT	16/01/2026	Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty/ *Reappointed the Company's Chief Accountant.*	100%
12	02/QĐ-HĐQT	16/01/2026	Thành lập phòng Đảm bảo chất lượng và Thử nghiệm Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam/ *Established the Quality Assurance and Testing Department of Vietnam Pesticide Joint Stock Company*	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
13	03/QĐ-HĐQT	24/01/2026	Thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2026/ *Approved contracts and transactions between the Company and related parties for 2026*	100%
14	04/QĐ-HĐQT	24/01/2026	Chi Quỹ thưởng người quản lý Công ty/ *Approved the disbursement of the Company's Management Incentive Fund.*	100%
15	05/QĐ-HĐQT	09/02/2026	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài/ *Approved the assignment of a delegation for overseas business travel.*	100%
16	06/QĐ-HĐQT	02/03/2026	Thông qua Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2026/ *Approved contracts and transactions between the Company and related parties for 2026*	100%
17	07/QĐ-HĐQT	18/04/2026	Thông qua Kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026/ *Approved the plan for reviewing and supplementing the personnel succession plan for the 2021–2026 period.*	100%
18	08/QĐ-HĐQT	18/04/2026	Thông qua Kế hoạch rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031/ *Approved the plan for reviewing and supplementing the personnel succession plan for the 2026–2031 period.*	100%
19	09/QĐ-HĐQT	24/04/2026	Chi Quỹ thưởng người quản lý Công ty/ *Approved the disbursement of the Company's Management Incentive Fund.*	100%
20	10/QĐ-HĐQT	11/05/2026	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài/ *Approved the assignment of a delegation for overseas business travel*	100%
21	11/QĐ-HĐQT	20/06/2026	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài/ *Approved the assignment of a delegation for overseas business travel*	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/***Board of Supervisor*** *(Semiannual 2026report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng BKS/ *Head of the Board of Supervisors*	21/05/2016	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh / *Master of Business Administration (MBA)* - Cử nhân Kinh tế Ngoại thương/ *Bachelor of Foreign Trade Economics* - Cử nhân kế toán/*Bachelor of Accounting*
2	Bà/Ms. Đặng Thị Hà	Kiểm soát viên/ *Supervisor*	27/04/2017	- Cử nhân kế toán/ *Bachelor of Accounting*
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kiểm soát viên/ *Supervisor*	26/04/2022	- Cử nhân kinh tế/ *Bachelor of Economics*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Khánh	03/03	100%	100%	
2	Bà/Ms. Đặng Thị Hà	03/03	100%	100%	

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/03	100%	100%	

3. **Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông/ *Supervisory activities of the Board of Supervisors in relation to the Board of Directors, the Board of Management and shareholders*.**

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm bảo đảm hoạt động quản trị và điều hành của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Nội dung giám sát chủ yếu gồm: *The Board of Supervisors performed its supervisory functions in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter and the Operational Regulations of the Board of Supervisors, with the objective of ensuring that the Company's governance and management activities were conducted in compliance with applicable laws, the Company's Charter and the resolutions of the General Meeting of Shareholders. The principal supervisory activities included:*

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. *Oversaw the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and monitored compliance with the Company's Charter, internal regulations and applicable laws and regulations.*

- Thẩm định, xem xét các báo cáo quản trị, báo cáo tài chính định kỳ; phối hợp với Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính năm. *Reviewed and assessed the Corporate Governance Reports and periodic Financial Statements; coordinated with the Independent Auditor throughout the annual financial statement audit process.*

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty. *Oversaw the activities of the Board of Directors and the Board of Management in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; monitored the implementation of the Company's business plan and key operating performance indicators.*

- Tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản; theo dõi công tác kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa và việc quản lý tại các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch của Công ty. *Participated in supervising the management and utilization of the Company's capital and assets; monitored the inventory-taking of assets, materials and inventories, as well as management activities at the Company's affiliated*

units in accordance with the approved plans.

- Tham gia ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; lập Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm theo quy định. *Provided recommendations on the appointment of the Independent Auditor and prepared the assessment report on the annual Financial Statements in accordance with applicable regulations.*

4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of Management and other managers*

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị chuyên môn đã phối hợp, cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo và tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát. *The Board of Directors, the Board of Management and the Company's functional departments cooperated closely with the Board of Supervisors and provided timely information, reports and supporting documents to facilitate its inspection and supervisory activities.*

- Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp điều hành theo chương trình làm việc của Công ty; tham gia ý kiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành Công ty. *The Board of Supervisors attended meetings of the Board of Directors and selected management meetings in accordance with the Company's working agenda. It also provided comments and recommendations within the scope of its functions and responsibilities, contributing to the enhancement of the Company's governance and management effectiveness.*

Ghi nhận của Ban Kiểm soát/ *Observations by the Board of Supervisors*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo quy định và ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền để chỉ đạo hoạt động quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. *The Board of Directors held meetings in accordance with applicable regulations and issued resolutions and decisions within its authority to direct the Company's governance and business operations.*

- Ban Điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được thông qua. *The Board of Management implemented the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, and managed the Company's business operations in accordance with the approved objectives and business plan.*

- Các báo cáo định kỳ được lập và cung cấp đầy đủ, kịp thời theo quy định, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát. *The Company's periodic reports were prepared and submitted in a timely and adequate manner in accordance with applicable regulations, providing the Board of Supervisors with the necessary information to perform its inspection and supervisory functions.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*:

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Djate of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Ông/Mr. Nguyễn Thân	03/06/1968	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh/ *Master of Business Administration* Thạc sĩ nông nghiệp/*Master of Agriculture*	01/05/2014
2	Ông/Mr. Hồ Thái Quang	14/07/1976	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ *Bachelor of Business Administration*	15/09/2017
3	Ông/Mr. Võ Văn Nhật Thành	29/11/1974	Kỹ sư Nông học/ *Agricultural Engineering* Kỹ sư Công nghệ thông tin/ *IT Engineering*	25/07/2022
4	Ông/Mr. Cao Minh Kiệm	10/11/1974	Kỹ sư hoá học/ *Chemical Engineering*	12/10/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Ông/Mr. Thái Nguyên Luật	29/04/1972	Cử nhân Kinh tế/ *Bachelor of Economics*	01/06/2008

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không có/ *None.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual 2026 report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:* Vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm/*Please refer to attached Appendix 1.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1.	Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato / *Viguato Agrobiochemical Co., Ltd.*	Công ty con/ *Subsidiary*	0300811376 cấp ngày 12/11/1998 tại Sở KH&ĐT TP.HCM/*030081 1376 issued on November 12, 1998 by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	Khu phố 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận, TP.HCM/ *Quarter 1 Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Ward, HCMC*	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 *From 01/01/2026 to 30/6/2026*		Tổng giá trị giao dịch: 3.145.500.000 đồng (Mua vào: 3.145.500.000 đồng. Bán ra: 0 đồng)/ *Total transaction value: VND 3,145,500,000 (Purchases: VND 3,145,500,000; Sales: VND 0)*	Hợp đồng số/ *Agreement No*: 02/2026 ngày/*date* 25/01/2026;
2.	Công ty cổ phần phân bón Miền Nam/ *THE SOUTHERN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY*	Có cùng Công ty mẹ là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam/ *Having the same parent company, Vietnam*	0300430500 cấp ngày 20/09/2010 tại Sở KH&ĐT TP.HCM/ *0300430500 issued on September 20, 2010 by the*	125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh/ *125B Cach Mang Thang Tham Street, Ban Cơ*	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026/ *From 01/01/2026 to 30/6/2026*		- Tổng giá trị giao dịch: 520.256.380 đồng. (Mua vào: 520.256.380 đồng. Bán ra: 0 đồng.)/ *Total transaction value: VND 520,256,380 (Purchases: VND 520,256,380; Sales: VND 0)*	

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
		National Chemical Group (Vinachem)	*Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	*Ward, HCMC*				
3.	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ/ *CAN THO FERTILIZER AND CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY*	Có cùng Công ty mẹ là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam/ *Having the same parent company, Vietnam National Chemical Group (Vinachem)*	1800155438 ngày 28/12/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Cần Thơ/ *1800155438 issued on December 28, 2005 by the Department of Planning and Investment of Can Tho City*	Khu CN Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, TP Cần Thơ/ *Tra Noc I Industrial Park, Thoi An Dong Ward, Can Tho*	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026/ *From 01/01/2026 to 30/6/2026*		- Tổng giá trị giao dịch: 47.789.214.283 đồng. (Mua vào: 47.789.214.283 đồng. Bán ra: 0 đồng.)/ *Total transaction value: VND 47,789,214,283 (Purchases: VND 47,789,214,283; Sales: VND 0)*	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/ *None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có/ *None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Không có/ *None*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* Không có/ *None*.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual 2026 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:* Vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Please refer to attached Appendix 2.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có/ *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues : Không có/ *None.*

Nơi nhận/Recipients:
- Như trên/*Addressee as stated*;
- CBTT/*Person Pulishing Information*;
- Lưu/*Archived*: VT, HĐQT/ *Clerical, Board of Directors*.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

M.S.D.N: 0300408946-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Ngọc Quang

CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM/ VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ 6 THÁNG NĂM 2026/ CORPORATE GOVERNANCE REPORT FOR THE FIRST SIX MONTHS OF 2026

Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan của Công ty/Appendix 1 : The list of affiliated persons of the Company

STT *No*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty/ *Position at the Company*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head office address/Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/*Vietnam National Chemical Group*			0100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội/*Ha Noi Authority for Planning and Investment*	Số 1A Phố Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/*1A Trang Tien Street, Cua Nam Ward, Hanoi.*			Sở hữu trên 10% vốn điều lệ Công ty/*Owned more than 10%*	Tổ chức có liên quan/*Related Party*
2	Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh Viguato/*Viguato Agrobiochemical Co., Ltd*			0300811376	12/11/1998	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	Khu phố 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận, TP.HCM/*Quarter 1 Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi*				Công ty con/*Subsidiary*
3	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng/*Termite Control and Fumigation JSC*			0301669450	27/03/1999	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	2/29 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM./*2/29 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City.*				Công ty liên kết/*Affiliated company*
4	Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries/*Mosfly Vietnam Industries Co., Ltd*			3702188566	20/05/2013	Sở KH & ĐT Bình Dương/*Binh Dương Department of Planning and Investment*	Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, TP.HCM/*Lot J4, N4 Street, Nam Tan Uyen Expanded Industrial Park, Binh Co Ward, Tan Uyen Town, Ho Chi Minh City*		25/05/2026	Phá sản theo Quyết định của Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh/*Bankruptcy under the Decision of the Ho Chi Minh City People's Court*	Công ty liên kết/*Affiliated company*
5	Nguyễn Đức Thuấn	009C067809								Sở hữu trên 10% vốn điều lệ Công ty/*Owned more than 10% VPS*	Người có liên quan/*Related Person*
6	Lê Ngọc Quang	011C112774-HSC	Chủ tịch HĐQT/*Chairman of the Board of Directors*					29/04/2021			Người nội bộ/*Internal Person*
7	Nguyễn Thân		Thành viên HĐQT, Tổng GĐ/*Member of the Board of Directors, CEO*					26/04/2014			Người nội bộ/*Internal Person*

STT *No*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty/ *Position at the Company*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head office address/Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Mai Thanh Bình		Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors*					29/04/2021			Người nội bộ/*Internal Person*
9	Nguyễn Thanh Thuỷ	009C188866 - VCBS	Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors*					26/04/2024			Người nội bộ/*Internal Person*
10	Hồ Thái Quang		Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Director*					15/09/2017			Người nội bộ/*Internal Person*
11	Võ Văn Nhật Thành		Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách QTCT, Người được UQ CBTT/*Deputy General Director,Person in charge of company management , Authorized person to disclose information*					26/04/2019			Người nội bộ/*Internal Person*
12	Cao Minh Kiệm		Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Director*					12/10/2023			Người nội bộ/*Internal Person*
13	Nguyễn Xuân Khánh	011C003053	Trưởng BKS/*Head of Supervisory Board*					21/05/2016			Người nội bộ/*Internal Person*
14	Đặng Thị Hà		Thành viên BKS/*Supervisor*					27/04/2017			Người nội bộ/*Internal Person*

STT *No*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty/ *Position at the Company*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head office address/Contact address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
15	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên BKS/*Supervisor*					26/04/2022			Người nội bộ/*Internal Person*
16	Thái Nguyên Luật		Kế toán trưởng/*Chief Accountant*					01/06/2008			Người nội bộ/*Internal Person*
17	Nguyễn Thị Thu Hoài		Người phụ trách QTCT/*Person in charge of company management*					26/04/2019			Người nội bộ/*Internal Person*

CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM/VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ 6 THÁNG NĂM 2026/ CORPORATE GOVERNANCE REPORT FOR THE FIRST SIX MONTHS OF 2026

Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan\Appendix 2:The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	**Lê Ngọc Quang**		**Chủ tịch HĐQT/*Chairman of the Board of Directors***							
1.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/*Vietnam National Chemical Group*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội//*Ha Noi Authority for Planning and Investment*	Số 1A Phố Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/*1A Trang Tien Street, Cua Nam Ward, Hanoi.*	5.136.768	21,00%	Ông Lê Ngọc Quang là người đại diện vốn/ *Lê Ngọc Quang is the capital representative*
1.02	Lê Đức Quảng		Bố đẻ/*Father*							
1.03	Nguyễn Thị Lư		Mẹ đẻ/*Mother*							
1.04	Nguyễn Thị Thu Nga		Vợ/*Wife*							
1.05	Lê Ngọc Thu Thảo		Con đẻ/*Child*							
1.06	Lê Ngọc Thu Hương		Con đẻ/*Child*							
1.07	Nguyễn Xuân Thúy		Bố vợ/*Farther-in-law*							
1.08	Nguyễn Thị Sự		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
1.09	Lê Huyền Ngọc		Chị gái/*Sister*							
1.10	Nguyễn Hữu Hiếu		Anh rể/*Brother-in-law*							
1.11	Lê Huyền Nga		Chị gái/*Sister*							
1.12	Nguyễn Công Minh		Anh rể/*Brother-in-law*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.13	Lê Thanh Hằng		Chị gái/*Sister*							
1.14	Nguyễn Trường Giang		Anh rể/*Brother-in-law*							
1.15	Koti Sreenivas Jaddu		Con rể/*Son-in-law*							
2.	**Nguyễn Thân**		**Thành viên HĐQT, Tổng GĐ/*Member of the Board of Directors, CEO***					**40.149**	**0,16%**	
2.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/*Vietnam National Chemical Group*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội/*Ha Noi Authority for Planning and Investment*	Số 1A Phố Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/*1A Trang Tien Street, Cua Nam Ward, Hanoi.*	3.669.120	15,00%	Ông Nguyễn Thân là người đại diện vốn/ *Nguyen Than is the capital representative*
2.02	Phạm Mỹ Liên		Vợ/*Wife*							
2.03	Nguyễn Liên Hào		Con đẻ/*Child*							
2.04	Nguyễn Bảo Phúc		Con đẻ/*Child*							
2.05	Nguyễn Thị May		Chị ruột/*Sister*							
2.06	Hoàng Như Hào		Anh rể/*Brother-in-law*							
2.07	Nguyễn Thị Phước		Chị ruột/*Sister*							
2.08	Nguyễn Phúc Thọ		Anh ruột /*Brother*							
2.09	Lê Thị Tuyết Nhung		Chị dâu/*Sister-in-law*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.10	Nguyễn Văn Thanh		Anh ruột /*Brother*							
2.11	Trần Thị Hiền		Chị dâu/*Sister-in-law*							
2.12	Nguyễn Anh		Anh ruột /*Brother*							
2.13	Trần Thị Khuya		Chị dâu/*Sister-in-law*							
2.14	Nguyễn Đanh		Cha đẻ/*Father*							
2.15	Hồ Thị Nghè		Mẹ đẻ/*Mother*							
2.16	Lê Thị Huân		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
2.17	Phạm Văn Bền		Cha vợ/*Farther-in-law*							
3.	**Nguyễn Thanh Thủy**		**Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors***							
3.01	Nguyễn Đức Thuấn		Bố đẻ/*Father*					4.948.720	20,23%	
3.02	Lâm Thị Mai		Mẹ đẻ/*Mother*					2.062.980	8,43%	
3.03	Nguyễn Thanh Thảo		Em ruột/*Sister*							
3.04	Nguyễn Phương Thanh		Em ruột/*Sister*							
3.05	Nguyễn Tú Anh		Em ruột/*Sister*							
3.06	Nguyễn Đức Dũng		Em ruột/*Brother*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4.	**Vũ Thanh Thủy**		**Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors***							**Bắt đầu là TV HĐQT từ ngày 25/04/2025/*Become a member of the Board of Directors from April 25, 2025***
4.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/*Vietnam National Chemical Group*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội/*Ha Noi Authority for Planning and Investment*	Số 1A Phố Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/*1A Trang Tien Street, Cua Nam Ward, Hanoi.*	3.669.120	15,00%	Vũ Thanh Thuỷ là Người đại diện vốn/*Nguyen Thanh Thuy is the capital representative*
4.02	Vũ Xuân Hòa		Bố đẻ/*Father*							
4.03	Hà Thanh Huyền		Mẹ đẻ/*Mother*					33.586	0,14%	
4.04	Vũ Xuân Thanh		Anh ruột /*Brother*							
4.05	Phạm Nhân Hiếu		Chồng/*Husband*							
4.06	Phạm Nam Khánh		Con đẻ/*Child*							
4.07	Phạm Thùy Anh		Con đẻ/*Child*							
4.08	Phạm Văn Nhân		Bố chồng/*Farther-in-law*							
4.09	Lư Thu Hà		Mẹ chồng/*Mother-in-law*							
4.10	Nguyễn Thanh Loan		Chị dâu/*Sister-in-law*							
5.	**Mai Thanh Bình**		**Thành viên HĐQT/*Member of the Board of Directors***							
5.01	Nguyễn Thị Lèo		Vợ/*Wife*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.02	Mai Quốc Khánh		Con đẻ/*Child*							
5.03	Mai Thanh Phúc		Con đẻ/*Child*							
5.04	Nguyễn Thanh Trúc		Con dâu/*Daughter-in-law*							
5.05	Mai Ngọc Dũng		Em ruột/*Brother*							
5.06	Trần Ngọc Quý		Em dâu/*Sister-in-law*							
5.07	Huỳnh Phương Hồng		Em dâu/*Sister-in-law*							
5.08	Mai Đức Dung		Bố đẻ/*Father*							
5.09	Lê Thị Hạnh		Mẹ đẻ/*Mother*							
5.10	Mai Ngọc Sơn		Anh ruột /*Brother*							
5.11	Mai Anh Quân		Em ruột/*Brother*							
5.12	Nguyễn Văn Hoá		Bố vợ/*Farther-in-law*							
5.13	Văn Thị Nuôi		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
5.14	Công ty CP Bến xe Miền Tây/*WEST COACH STATION JSC*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0301121128	05/03/2006	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, TP. HCM/*395 Kinh Duong Vuong Street, An Lac Ward,, Ho Chi Minh City*			Ông Mai Thanh Bình là thành viên Hội đồng quản trị/*Mai Thanh Binh is a member of the Board of Directors*
6.	**Hồ Thái Quang**		**Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Director***							
6.01	Hồ Sông Lô		Bố đẻ/*Father*							
6.02	Lại Thị Nhu		Mẹ đẻ/*Mother*							
6.03	Đỗ Như Lan		Bố vợ/*Farther-in-law*							
6.05	Nguyễn Thị Đường		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
6.06	Đỗ Thị Phương Loan		Vợ/*Wife*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.07	Hồ Thảo Dương		Con đẻ/*Child*							
6.08	Hồ Long Nguyên		Con đẻ/*Child*							
6.09	Hồ Thị Thanh Dung		Chị ruột/*Sister*							
6.10	Nguyễn Trần Bình		Anh rể/*Brother-in-law*							
6.11	Hồ Thị Hoa		Chị ruột/*Sister*							
6.12	Trần Đình Thịnh		Anh rể/*Brother-in-law*							
6.13	Hồ Thị Nhị		Chị ruột/*Sister*							
6.14	Ngô Ngọc Am		Anh rể/*Brother-in-law*							
6.15	Hồ Văn Việt		Anh ruột/*Brother*							
6.16	Hồ Văn Minh		Anh ruột/*Brother*							
6.17	Vũ Thị Vân		Chị dâu/*Sister-in-law*							
6.19	Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh Viguato/*Viguato Agrobiochemical Co., Ltd*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0300811376	12/11/1998	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	Khu phố 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận, TP.HCM/*Quarter 1 Nguyen Van Quy Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City*			Ông Hồ Thái Quang là Chủ tịch Hội đồng thành viên/*Ho Thai Quang is the Chairman of the Board of Directors*
7.	**Võ Văn Nhật Thành**		**Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách QTCT/*Deputy General Director, Person in charge of company management***							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.01	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Vợ/*Wife*							
7.02	Võ Nguyễn Nhật Minh		Con đẻ/*Child*							
7.03	Võ Đặng Minh Châu		Con đẻ/*Child*							
7.04	Võ Lê Châu Phú		Con đẻ/*Child*							
7.05	Võ Công Hoàng		Cha đẻ/*Father*							
7.06	Đặng Thị Sơn		Mẹ đẻ/*Mother*							
7.07	Nguyễn Văn Biển		Cha vợ/*Farther-in-law*							
7.08	Nguyễn Thị Chơn		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
7.09	Võ Thị Nhật Vỷ		Em ruột/*Sister*							
7.10	Nguyễn Hưu Danh		Em rể//*Brother-in-law*							
7.11	Võ Văn Nhật Đại		Em ruột/*Brother*							
7.12	Nguyễn Thu Trang		Em dâu/*Sister-in-law*							
7.13	Võ Văn Nhật Việt		Em ruột/*Brother*							
7.14	Lê Thị Thuỳ Duyên		Em dâu/*Sister-in-law*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.15	Võ Đặng Nhật Nam		Em ruột/*Brother*							
7.16	Trần Ngọc Thảo		Em dâu/*Sister-in-law*							
7.17	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0301669450	27/03/1999	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	2/29 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM./*2/29 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City.*			Ông Võ Văn Nhật Thành là thành viên Hội đồng quản trị/*Vo Van Nhat Thanh is a member of the Board of Directors*
8.	**Cao Minh Kiệm**		**Phó Tổng giám đốc/*Deputy General Director***					**2.979**	**0,012 %**	
8.01	Huỳnh Kim Hương		Vợ/*Wife*							
8.02	Cao Huỳnh Uyên My		Con đẻ/*Child*							
8.03	Cao Minh Khôi		Con đẻ/*Child*							
8.04	Cao Đầy		Cha đẻ/*Father*							
8.05	Tống Thị Xuân		Mẹ đẻ/*Mother*							
8.06	Huỳnh Văn Luôn		Cha vợ/*Farther-in-law*							
8.07	Lê Thị Kiểm		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
8.08	Cao Thanh Quang		Em ruột/*Brother*							
8.09	Đỗ Thị Phước		Em dâu/*Sister-in-law*							
8.10	Cao Thị Tâm		Em ruột/*Sister*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8.11	Nguyễn Văn Hùng		Em rể/*Brother-in-law*							
9.	**Nguyễn Xuân Khánh**		**Trưởng BKS/*Head of Supervisory Board***					**8.310**	**0,03%**	
9.01	Nguyễn Xuân Quyền		Cha đẻ/*Father*							
9.02	Ngô Thị Tỵ		Mẹ đẻ/*Mother*							
9.03	Huỳnh Thị Tú Lệ		Vợ/*Wife*							
9.04	Nguyễn Huỳnh Anh Tú		Con đẻ/*Child*							
9.05	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi		Con đẻ/*Child*							
9.06	Nguyễn Thị Lọc		Em ruột/*Sister*							
9.07	Nguyễn Thị Xuân		Em ruột/*Sister*							
9.08	Nguyễn Thị Lan		Em ruột/*Sister*							
9.09	Nguyễn Xuân Hoằng		Em ruột/*Brother*							
9.10	Huỳnh Thanh Liêm		Bố vợ/*Farther-in-law*							
9.11	Lý Thị Hoàn		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
9.12	Nguyễn Hưng Việt		Em rể/*Brother-in-law*							
9.13	Nguyễn Xuân Chiến		Em rể/*Brother-in-law*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9.14	Trần Văn Tình		Em rể/*Brother-in-law*							
9.15	Võ Thị Ngọc Sương		Em dâu/*Sister-in-law*							
10.	**Đặng Thị Hà**		**Thành viên BKS/*Supervisor***							
10.01	Đặng Văn Điệp		Bố đẻ/*Father*							
10.02	Phan Thị Thi		Mẹ đẻ/*Mother*							
10.03	Nguyễn Đình Uông		Bố chồng/*Farther-in-law*							
10.04	Đỗ Thị Tuệ		Mẹ chồng/*Mother-in-law*							
10.05	Nguyễn Đình Hải		Chồng/*Husband*							
10.06	Đặng Văn Giang		Anh ruột /*Brother*							
10.07	Bùi Thị Nhài		Chị dâu/*Sister-in-law*							
10.08	Đặng Thị Len		Em ruột/*Sister*							
10.09	Phan Văn Vũ		Em rể/*Brother-in-law*							
10.10	Nguyễn Đình Tiến Anh		Con đẻ/*Child*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10.11	Nguyễn Minh Huyền		Con đẻ/*Child*							
11.	**Nguyễn Thị Thanh Thảo**		**Thành viên BKS/*Supervisor***							
11.01	Phạm Hữu Hiếu		Chồng/*Husband*							
11.02	Phạm Hữu Đức Anh		Con đẻ/*Child*							
11.03	Phạm Thị Bảo An		Con đẻ/*Child*							
11.04	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		Mẹ đẻ/*Mother*							
11.05	Nguyễn Văn Dân		Bố đẻ/*Father*							
11.06	Nguyễn Mạnh Thắng		Em trai/*Brother*							
11.07	Phạm Hữu Bằng		Bố chồng/*Farther-in-law*							
11.08	Đặng Thị Thu		Mẹ chồng/*Mother-in-law*							
12.	**Thái Nguyên Luật**		**Kế toán trưởng/*Chief Accountant***					**1.568**	**0,01%**	
12.01	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng/*Termite Control and Fumigation JSC*		Tổ chức có liên quan/*Related Party*	0301669450	27/03/1999	Sở KH&ĐT TP.HCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City*	2/29 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, TP. HCM./*2/29 Ham Nghi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City.*			Ông Thái Nguyên Luật là Trưởng BKS/*Thai Nguyen Luat is the Head of Supervisory Board*

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12.02	Nguyễn Thị Dạ Thảo		Vợ/*Wife*							
12.03	Thái Nguyên Thảo Nhi		Con đẻ/*Child*							
12.04	Thái Nguyên Linh		Con đẻ/*Child*							
12.05	Thái Nguyên Luân		Anh ruột/*Brother*							
12.06	Thái Nguyên Liên Chi		Em ruột/*Sister*							
12.07	Thái Nguyên Lân		Cha đẻ/*Father*							
12.08	Nguyễn Thị Hoài Vinh		Mẹ đẻ/*Mother*							
12.09	Nguyễn Văn Giỏi		Cha vợ/*Farther-in-law*							
12.10	Võ Thị Tuân		Mẹ vợ/*Mother-in-law*							
12.11	Nguyễn Thị Minh Châu		Chị dâu/*Sister-in-law*							
12.12	Trần Hữu Đức		Em rể//*Brother-in-law*							
13.	**Nguyễn Thị Thu Hoài**		**Người phụ trách QTCT/*Person in charge of company management***					**5.488**	**0,02%**	
13.01	Nguyễn Văn Dũng		Chồng/*Husband*							
13.02	Nguyễn Thảo Nguyên		Con đẻ/*Child*							

Stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp giấy NSH *Date of issue NSH*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13.03	Nguyễn Minh Nhật		Con đẻ/*Child*							
13.04	Nguyễn Đình Chinh		Cha đẻ/*Father*							
13.05	Nguyễn Thị Thanh		Mẹ đẻ/*Mother*							
13.06	Nguyễn Văn Đào		Cha chồng/*Farther-in-law*							
13.07	Nguyễn Thị Sao		Mẹ chồng/*Mother-in-law*							
13.08	Nguyễn Thanh Hải		Anh ruột/*Brother*							
13.09	Nguyễn Thị Hằng		Chị dâu/*Sister-in-law*							
13.10	Nguyễn Chinh Huấn		Anh ruột/*Brother*							
13.11	Trần Thị Nga		Chị dâu/*Sister-in-law*							